TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 315/2019/HSPT
Ngày: 28/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ph Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nhận;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Toà án nhân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 188/2019/TL-HSPT ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Ban Thị C phạm tội "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ"; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

Ban Thị C *(tên gọi khác: Mẹ H),*sinh năm 1962 tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ban Thanh H và bà Triệu Thị T (đều đã chết); có chồng Sầm Văn S (đã chết); có 05 con; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 25/2013/HSST, ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt 15.000.000đ về tội "Gá bạc" theo điều 249 BLHS, đã thi hành được 7.500.000đ, số tiền 7.500.000đ còn lại đến ngày phạm tội bị cáo chưa thi hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ban Thị C:* Bà Nguyễn Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/5/2018, UBND xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng khai thác khoáng sản *(vàng)* trái phép tại khu vực núi đá Pá Phay, thôn N, xã L, huyện V. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, UBND xã L đã thành lập tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện có 03 lán ở trên núi, trong đó có 13 người Việt Nam, 03 người Trung Quốc đang thực hiện hành vi thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép. Thu giữ tại hiện trường 8,1kg thuốc nổ; 116 kíp điện, 232 kíp nổ đốt số tám; 112,9 mét dây cháy chậm; 01 quả lựu đạn và một số vật dụng dùng để phục vụ việc khai thác khoáng sản.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận: Khoảng tháng 3/2018, do có nhu cầu thăm dò hàm lượng quặng tại khu vực núi đá Pá Phay thôn N, xã L, huyện V nên Xà Thị Bích Ph đã cùng 03 người Trung Quốc gồm: Lâm Thế Ng, Tạ Trạch Huân, DONGFAN (tức Đổng Phàm) trực tiếp khảo sát, thăm dò hàm lượng, chủng loại quặng (vàng) tại núi đá Pá Phay.

Quá trình thăm dò cần nhân công khoan đá, sử dụng vật liệu nổ, phá đá, đào hầm, vận chuyển lấy mẫu xét nghiệm hàm lượng vàng nên DONGFAN đã trao đổi với Xà Thị Bích Ph tìm thêm người, sau đó Ph đã nH Lý Kim S và Si Văn L tìm người làm cho Ph, nếu ai biết khoan, nổ mìn, phá đá thì Ph sẽ trả cho 8.000.000đ/1 tháng *(tám triệu đồng)*, còn ai vận chuyển đá thì sẽ trả cho 6.000.000đ/1 tháng *(sáu triệu đồng)*. Lý Kim S đã rủ được Vương Văn V, Lý Ngọc B trú tại thôn T, xã B, huyện H và Thèn Quốc Kh trú tại thôn L, B, H, Hà Giang đi làm. Ngày 18/3/2018, những người này cùng nhau đến thành phố Hà Giang vào nhà Ph ăn cơm, nghỉ ngơi tại nhà Ph và có mặt DONGFAN ở đó. Đến ngày hôm sau (19/3/2018) Ph dẫn S, V, B, K đến nhà cậu của Ph là Nguyễn Đức Th, tại tổ 5, phường Q, thành phố H để khiêng máy nổ, bộ giàn ép khí của máy khoan lên 01 ôtô bán tải màu trắng, sau đó Thuận có đưa cho Lý Kim S 01 chùm chìa khóa *(chìa khóa này do Ph đưa cho Thuận trước đó 02 ngày và dặn Thuận khi nào có người lên lấy đồ thì đưa, Thuận không nhớ đưa cho ai, chỉ biết là đưa cho một người trong nhóm người đến lấy đồ)*, đi đến nhà Ban Thị C tại thôn N, xã L, huyện V ăn cơm trưa xong S, V, K, B lên núi Pá Phay trước còn Ph và DONGFAN ở lại đợi nhóm của Si Văn L ở Y xuống rồi mới lên núi. Sau khi đội của Lý Kim S lên đến núi được một lúc thì Ph và DONGFAN cũng lên đến nơi. Tại bãi khai thác vàng trên núi Pá Phay, Ph bảo Lý Kim S cất túi đồ ở gần thùng gạo, S có hỏi là túi gì thì Ph nói là túi kíp và thuốc mìn, khi mở túi ra S thấy

trong bảo tải màu vàng có 03 túi thuốc nổ, mỗi túi có 10 thỏi, 02 hộp kíp đốt *(01 hộp còn nguyên và 01 hộp đã bóc dở)*; 01 cuộn dây cháy chậm, sau đó Lý Kim S cất thuốc nổ vào 01 hòm tôn và 01 hòm gỗ. Cũng trong buổi tối ngày 19/3/2018, Ph giao cho Lý Kim S có trách nhiệm chấm công cho công nhân và quản lý vật liệu nổ, đồng tHi Ph mua cho S 01 quyển sổ để chấm công và ghi chép quá trình nhận, cấp phát vật liệu nổ cho công nhân sử dụng, Ph còn dặn S không được ghi cụ thể là vật liệu nổ mà quy định: Thuốc nổ thì ghi là "Củi", Kíp nổ là "Diêm", dây cháy chậm là "mì tôm". Công việc của Vương Văn V là vận chuyển đất đá, làm được 06 ngày thì xin về đám cưới nhưng Ph không cho đi, nên V đã tự bỏ về, còn lại Lý Ngọc B, Thèn Quốc Kh thấy công việc trên núi Pá Phay nguy hiểm, vất vả nên đến ngày hôm sau bỏ về.

Đối với Si Văn L đã tìm được cho Xà Thị Bích Ph tổng số 17 người đến làm thuê tại núi Pá Phay thuộc thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 19/3/2018, được Si Văn L hẹn trước nên Sùng Dúng L, Sùng Mí D và 03 người dân tộc Mông ở xã M, huyện Y *(không rõ tên tuổi địa chỉ do Lù gặp ở đường hỏi và đồng ý đi luôn)*, đi từ nhà xuống thành phố Hà Giang, sau đó đi lên núi Pá Phay, tại đây Lùng được giao công việc là nấu cơm cho công nhân, Dình tham gia bắn nổ mìn và khuân vác đất đá, còn 03 người dân tộc Mông ở Mậu Duệ không muốn làm nên quay về ngay. Ngày 7/4/2018, Sùng Mí Dình về nhà trồng ngô và được Xà Thị Bích Ph ứng trước 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* tiền công lao động tại nhà Ph.

Lần 2: Si Văn L tìm được 03 người gồm: Sùng Già Ph, Sùng Mí X, Giàng Pà S1, đều trú tại thôn K, xã S, huyện Y, những người này đi vào núi Pá Phay làm công việc vận chuyển đất đá đã được bắn nổ ra ngoài cửa hang.

Lần 3: Si Văn L tìm được 03 người gồm: Giàng Mí L, Vừ Mí S, Mua Mí D, nhiệm vụ của họ là khuân vác đất đá. Làm được 32 ngày thì Giàng Mí L và Mua Mí D được Ph trả tiền công 5.000.000đ, còn Vừ Mí S được trả 5.600.000đ tiền công lao động.

Lần 4: Si Văn L tìm được 02 người gồm: Sùng Mí X, trú tại xã Hữu V, huyện Y và Sùng Mí H, đến ngày 23/4/2018 X, H, Ph, DONGFAN và Lù cùng đi lên núi Pá Phay. Tại đây công việc của X là vận chuyển đất đá sau khi đã bắn nổ, còn công việc của Sùng Mí H là tham gia bắn, nổ mìn.

Lần 5: Si Văn L tìm được Thò Mí L1 và Thào Mí V. Đến ngày 28/4/2018 thì L1, Và đi từ nhà đến núi Pá Phay, tại đây công việc của cả L1, V là bắn, nổ mìn.

Lần 6: Si Văn L tìm được 02 người gồm: Giàng Mí L1, trú tại thôn T, xã L, huyện V và Sùng Mí N1, trú tại thôn K, xã S, huyện Y. Ngày 07/5/2018, Lử

và Nô đến núi Pá Phay để làm thuê nhưng đến ngày 08/5/2018 xảy ra vụ việc nên quay về chưa làm được công nào.

Trong tHi gian khai thác vàng trên núi Pá Phay, Xà Thị Bích Ph thuê Tẩn Văn Quân, trú tại thôn Bản Lủa, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang sửa các loại đầu máy nổ, bình ép hơi, dây dẫn, cần khoan... Ngoài ra, Ph dặn Quân tHi gian không sửa máy thì tham gia hỗ trợ những người khác bắn nổ mìn.

Quá trình thăm dò, khai thác Vàng trên núi đá Pá Phay, Ph thuê Ban Thị C *(bà H),* vận chuyển thực phẩm lên núi Pá Phay với giá 5.000/01 kg, còn vật liệu nổ Ph hứa hẹn sẽ trả cho Cát tiền công là 10.000đ/01kg.

THi gian từ ngày 19/3/2018 đến ngày 08/5/2018 Ph đã cùng các đồng phạm 06 lần chuyển vật liệu nổ lên núi Pá Phay để sử dụng khai thác quặng (vàng) trái phép, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 19/3/2018, sau khi ăn cơm xong vào buổi chiều tối ở lán trên núi Ph bảo S cất mấy túi đồ ở gần thùng gạo đi và bảo với S đó là thuốc nổ và túi kíp. S lấy ra trong túi đồ đó là 01 bao tải dứa màu vàng trong bao tải có 03 túi thuốc nổ, bên trong mỗi túi có 10 thỏi thuốc nổ và 02 hộp kíp đốt *(01 hộp còn nguyên, 01 hộp bóc dở)* và 01 cuộn dây cháy chậm để trong túi ni lông. Sau đó S đem 03 túi thuốc nổ và dây cháy chậm cho vào hòm gỗ khóa lại, để 02 hộp kíp nổ trong hòm tôn khóa lại. Mỗi túi 2kg là 6 kg thuốc nổ.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 4/2018, Xà Thị Bích Ph gọi điện cho Nguyễn Văn Th làm nghề xe ôm nói là chở giúp 01 bao tải thức ăn đi vào núi Pá Phay, thuộc xã L, Ph sẽ trả tiền công cho Th. Thu đồng ý và đến cổng chợ V thì thấy Ph đang đứng ở đó, Ph bảo Th buộc bao tải lên xe của Th rồi Ph tự đi xe máy DREAM đi trước còn Th đi sau Ph, khi đi đến khu vực thôn Nà Qua, xã L thì xe Th bị thủng săm, thấy vậy Ph gắt lên và bảo với Th là "*đi nhanh lên, hàng cấm đấy*", sau khi đi đến chân núi Pá Phay, Th hỏi Ph là hàng cấm gì thì Ph nói là "*thuốc nổ*", nói xong Ph rủ Th lên núi chơi và nH Th vác hộ bao tải vừa đèo lên núi, đi được khoảng 700m thì có một người Mông là công nhân làm cho Ph đi từ trên núi xuống và vác hộ Th. Khi lên đến nơi số thuốc nổ này được giao Lý Kim S khoảng 03 túi thuốc nổ, 01 cuộn dây cháy chậm, 01 hộp kíp nổ. Mỗi túi 2kg là 6 kg thuốc nổ.

Lần 3: Ngày 22/4/2018, Ph đi ô tô mang đồ vào đến chân núi Pá Phay và gọi 02 công nhân xuống gùi đồ lên, do số lượng vật dụng nhiều nên đã gọi điện cho Ban Thị C gùi 01 bao tải, sau đó Ph quay lại ô tô đi về. Cát gùi bao tải này lên núi Pá Phay giao cho S, sau đó S cân lên được 20kg, khi cân xong S mở bao tải và nói với Cát là thuốc nổ, rồi S mang bao tải đó cất vào trong hang, sau đó

kiểm tra thì thấy có 01 cuộn dây cháy chậm, 01 hộp Kíp và khoảng 3 đến 4 túi thuốc nổ. Mỗi túi 2 kg khoảng 6 đến 8 kg.

Lần 4: Khoảng 5 giờ sáng ngày 27/4/2018, Ph gọi điện cho Nguyễn Văn Th chở giúp 01 bao tải rau để ở sau chợ V mang vào xã L giao cho Cát đem lên núi, Th đồng ý. Khi đi đến đoạn cách xã L khoảng 1km Ph gọi điện cho Th báo "*trong bao tải có thuốc nổ đấy*". Đến thôn N, xã L, Th đến trước cổng nhà Cát và đưa bao tải này cho Cát và nói với Cát là đậy ni lông vào có thịt lợn bên trong không sợ bị ướt, giao cho Cát xong Th quay về V còn Cát địu bao tải lên bãi khai thác Vàng trên núi Pá Phay giao cho S, sau đó S và Cát cân bao tải đó được 22kg *(cả vật liệu nổ và thực phẩm)*. Sau khi cân xong S mở bao tải lấy từ trong bao tải ra 02 cuộn dây cháy chậm, đưa cho công nhân 01 cuộn để đem đi sử dụng, 01 hộp kíp và 03 túi thuốc nổ và lấy ra 01 túi màu vàng có thịt lợn đưa cho người nấu cơm, sau đó S cho lại 01 cuộn dây cháy chậm, hộp kíp và 03 túi thuốc nổ vào bao tải và cất vào hang. Mỗi túi 2kg là 6kg thuốc nổ.

Lần 5: Khoảng cuối tháng 4/2018, Xà Thị Bích Ph gọi điện thoại cho Tẩn Văn Quân hỏi có biết chỗ nào bán thuốc nổ thì mua hộ Ph, Quân nhận lời và gọi điện thoại cho Phàn Văn Đức, hỏi Đức có mua được thuốc nổ thì mua giúp cho bà chủ *(Ph)* nơi Quân đang làm việc, Đức trả lời là *"để xem đã"* và nói là giá thuốc nổ 2kg là 750.000đ, phải có tiền trước thì Đức mới mua, sau đó Quân gọi điện thoại cho Ph báo đã có chỗ để mua thuốc nổ và chuẩn bị 8.000.000đ để mua, Ph bảo Quân gặp người Trung Quốc (DONGFAN) đưa tiền cho, khoảng 1 giờ sau DONGFAN đưa cho Si Văn L 8.000.000đ, để Lù đưa cho Quân sử dụng số tiền này đi mua vật liệu nổ, mấy ngày sau Quân đến nhà Đức đưa 7.900.000đ cho Đức. Đức hẹn khi nào lấy được thuốc nổ sẽ báo cho Quân. Khi Quân về Đức gọi điện cho Triệu Văn Nguyên trú tại thôn Nặm Ngặt, xã Thanh Thủy, huyện V hỏi có thuốc nổ bán không thì Nguyên bảo có một ít, để Nguyên gom thêm, khi nào gom đủ sẽ báo, giá 1kg thuốc nổ là 290.000đ. Khoảng mấy ngày sau, Nguyên gọi điện cho Đức báo có 14 kg thuốc nổ hẹn Đức sáng hôm sau Đức đi từ xã Kim Linh ra thành phố Hà Giang, đi tiếp đường lên Thanh Thủy, còn Nguyên đi từ Thanh Thủy xuống vừa đi vừa liên lạc với nhau, gặp nhau ở đâu thì giao thuốc nổ tại đó. Sáng ngày hôm sau, Đức và Nguyên gặp nhau tại km7 Hà Giang - Thanh Thủy, Nguyên giao cho Đức 01 bao tải nói là bên trong có 14kg thuốc nổ và nói số tiền Đức phải trả là 4.040.000đ, sau đó Đức đưa cho Nguyên 4.000.000đ, khi nhận tiền xong Nguyên quay về Thanh Thủy, còn Đức gọi điện thoại báo cho Quân đã lấy được thuốc nổ. Đến khoảng 8 giờ sáng cùng ngày, Đức đến thôn N, xã L, V, Hà Giang đưa cho Quân 01 bao tải màu đen bên trong lồng 01 bao tải màu vàng và 1.000.000đ tiền mua thuốc nổ thừa. Sau khi nhận thuốc nổ từ Đức xong, Quân gọi điện thoại báo cho Ph biết đã mua được thuốc nổ và được Ph chỉ đạo đem thuốc nổ đến chân núi Pá Phay sẽ có người

xuống lấy. Ph gọi cho Lù bảo cho người xuống chân núi lấy thuốc nổ mang lên bãi khai thác vàng, Lù tiếp tục bảo Vừ Mí S xuống chân núi Pá Phay gặp Tẩn Văn Quân, nhận đồ vác lên núi, quá trình vận chuyển bao tải này lên núi, Say không biết và cũng không được Si Văn L và Tẩn Văn Quân cho biết trong tải có gì. Tổng số thuốc nổ là 14 kg.

Lần 6: Khoảng ngày 29/4/2018, Ph gọi điện cho Quân nói là hết thuốc nổ và bảo Quân tìm chỗ để mua, Quân đồng ý rồi gọi điện cho Đức để mua thuốc nổ, Đức nói là mua được nhưng Quân phải đưa tiền trước cho Đức 10.000.000đ, Quân đã gọi điện cho Ph thông báo về việc này và được Ph bảo xuống chân núi Pá Phay nhận tiền từ DONGFAN *(hôm đó Ph tổ chức cúng tại chân núi)*. Sau khi lấy được tiền Quân đến nhà đưa cho Đức 5.600.000đ và nói với Đức số tiền còn lại Quân sẽ trả sau 4.400.000đ. Đức hẹn khi nào lấy được thuốc nổ sẽ báo cho Quân, sau đó Đức tiếp tục gọi điện cho Nguyên hỏi xem có thuốc nổ bán không thì Nguyên bảo để gom thêm, khi nào gom đủ sẽ báo cho Đức. Mấy ngày sau Nguyên gọi điện báo đã có 22kg thuốc nổ, tiền bán số thuốc nổ là 6.090.000đ và hẹn với Đức sáng hôm sau sẽ gặp Đức để giao thuốc nổ, địa điểm và cách nhận giống như lần mua bán trước. Khoảng 5 giờ sáng ngày hôm sau, Đức đi từ nhà tại xã Kim Linh lên Thanh Thủy đi đến khoảng km7 Hà Giang - Thanh Thủy thì gặp Nguyên đi cùng một người phụ nữ đèo thuốc nổ ra, sau khi giao thuốc nổ Đức trả cho Nguyên 6.050.000đ, rồi Nguyên và người phụ nữ quay về. Đức gọi điện cho Quân báo là đã nhận được thuốc nổ, Quân bảo Đức mang số thuốc nổ này vào L đưa cho Quân. Sau khi Đức thông báo đã mua được thuốc nổ, Quân báo lại việc này cho Ph và được Ph chỉ đạo khi nào thuốc nổ đến nơi thì chuyển cho Cát ở chân núi Pá Phay để Cát đưa lên cho S. Quân đã giao bao tải thuốc nổ cho Cát, Cát mang lên núi Pá Phay giao cho S và cùng nhau cân được 22kg *(mục đích cân là để tính tiền công vận chuyển với Ph)*, sau khi cân S mở ra xem thì thấy bên trong có chứa 5 thỏi hình trụ tròn, vỏ nhựa, màu hồng, trong đó có 02 thỏi dài khoảng 50cm, 03 thỏi dài khoảng 25cm, Cát hỏi thì S cho biết đây là thuốc nổ, *(quá trình giao nhận ngoài Cát và S còn có Si Văn L biết việc này),* ngày hôm sau Cát gặp Ph trên núi Pá Phay, Ph trả cho Cát 200.000đ tiền công *(Cát đã không ghi vào sổ)*. Đối với số tiền 4.400.000đ, Quân đã gọi điện cho Ph ứng trước số tiền đó đưa cho bố vợ mua phân bón. Tổng số thuốc nổ là 22 kg.

Quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận: Từ ngày 20/3/2018 đến ngày 08/5/2018, tại bãi khai thác vàng trên núi Pá Phay các bị cáo thường xuyên sử dụng vật liệu nổ từ 3 đến 4 lần/ngày, mỗi lỗ khoan sâu khoảng từ 60cm đến 1 mét, với tỷ lệ mỗi lỗ sâu 1 mét thì sử dụng 200 gam thuốc nổ, 01 kíp, mà 01 mét dây cháy chậm, cứ nổ được khoảng 2 đến 3 ngày lại nghỉ một ngày để vận chuyển khối lượng đất đá đã bắn nổ được đến nơi khác, quá trình sử dụng vật

liệu nổ có Tẩn Văn Quân, Lý Kim S, Thò Mí L1 *(làm từ ngày 28/4/2018 đến ngày 08/5/2018)*, Sùng Mí Dình, Sùng Mí H *(làm từ ngày 24/4/2018 đến ngày 08/5/2018),* Thào Mí V *(làm từ ngày 28/4/2018 đến ngày 08/5/2018)*, là những người trực tiếp sử dụng vật liệu nổ, địa điểm bắn nổ là do DONGFAN chỉ đạo thông qua người phiên dịch là Si Văn L.

Sau khi bắn nổ xong số đất đá được vận chuyển ra ngoài hang được DONGFAN kiểm tra xem số đất đá nào có vàng thì đổ vào một đống, còn lại thì đổ bỏ đi, các bị cáo đã gom được khoảng 6 khối và đã dập được một lượt, nhưng chưa nghiền lần nào vì máy nghiền tHi điểm đó vẫn chưa sửa xong và chưa khai thác được vàng.

Tại Bản kết luận giám định số 177 ngày 19/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- Vật hình trụ tròn gửi giám định ký hiệu M1 là vật liệu nổ, loại kíp nổ điện.

- Vật hình trụ tròn gửi giám định ký hiệu M2 là vật liệu nổ, loại kíp nổ đốt.

- Vật hình trụ tròn vỏ màu hồng B nhựa có ký hiệu T1,T2,T3,T4,T5,T6 là thuốc nổ, loại thuốc nổ Amonit (tương tự như thuốc nổ Amonit công nghiệp) gồm có các thành phần chính như sau: TNT (Tri Nitro Toluen); NH4N03 (Amonit Nitrat), bột gỗ và một số phụ gia, tổng khối lượng mẫu chất bột mầu nâu được nén chặt gửi giám định là 7,34kg.

- 03 đoạn dây có vỏ màu đen, bên trong có chất bột màu đen ký hiệu D1, D2, D3 là vật liệu nổ, loại dây cháy chậm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 18/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s, h, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Ban Thị C 05 *(năm)* năm tù về tội "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ". THi hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/01/2019, bị cáo Ban Thị C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ban Thị C thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo chỉ biết 01 lần là thuốc nổ trong 03 lần vận chuyển vật liệu nổ…để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cát thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và cho rằng mức án 05 năm tù là quá nặng đối với bị cáo Cát. Trong 03 lần vận chuyển, bị cáo Cát chỉ biết là vật liệu nổ đối với lần vận chuyển 22 kg, còn 02 lần khác bị cáo không biết nên ý thức chủ quan của bị cáo là không biết trong bao tải có thuốc nổ để lẫn thực phẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế và hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như việc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội có đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ban Thị C phạm tội "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ" là có căn cứ, đúng pháp luật và xử phạt mức án 05 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo về hành vi gá bạc là chưa chính Xc với lý do tổng số tiền thu được trên chiếu bạc chỉ là 3.250.000đ; trong khi theo quy định của BLHS năm 2015 quy định số tiền bị truy cứu trách nhiệm hình sự nặng hơn nên theo quy định tại Nghị quyết số 01/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 thì áp dụng quy định có lợi cho bị cáo không áp dụng tình tiết tái phạm cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ban Thị C thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác; Biên bản kiểm tra khu vực bãi đá núi Pá Phay ngày 08/5/2018, Bản kết luận giám định số 177 ngày 19/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng tHi gian từ tháng 3/2018 đến tháng 5/2018, Ban Thị C đã 03 lần vận chuyển thuê vật liệu nổ cho Xà Thị Bích Ph từ chân núi Pá Phay thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang lên trên núi Pá Phay để thực hiện việc phá đá, khai thác vàng trái phép với tiền công là 10.000đ/kg, tổng trọng lượng là 34 kg thuốc nổ, khoảng 100m dây cháy chậm và khoảng 100 cái kíp. Ban Thị C đã được Xà Thị Bích Ph thanh toán 400.000đ tiền công. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Ban Thị C về tội "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ban Thị C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo Ban Thị C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu (*Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2013/DSST ngày 20/9/2013 xử phạt 15.000.000đ về tội Gá bạc, từ ngày 04/4/2014 đến ngày 24/12/2014 đã nộp 7.500.000đ; tại Giấy Xc nhận kết quả thi hành án ngày 11/01/2019 Xc nhận Cát đã thi hành án xong khoản phạt tiền 15.000.000đ*), nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của Ban Thị C được thực hiện trước 09/12/2015 với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 3.250.000đ và đã bị kết án B hình phạt tiền, đang chấp hành hình phạt nên được miễn chấp hành hình phạt còn lại và đương nhiên được xóa án tích. Tòa án cấp sơ thẩm Xc định bị cáo Cát chưa được xóa án và hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS là chưa chính Xc nên cần sửa lại cho đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Cát là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; nhận thức pháp luật hạn chế; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có giấy chứng nhận hộ nghèo của UBND xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; bản thân bị cáo, chồng của bị cáo; bố mẹ đẻ và bố mẹ chồng của bị cáo đều tham gia dân công hỏa tuyến. Bị cáo Cát chỉ là người làm thuê với mục đích để hưởng tiền công nên có vai trò không đáng kể. Thực tế, Cát mới chỉ được nhận 400.000đ tiền công. Do bị cáo Ban Thị C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Cát, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Ban Thị C được chấp nhận nên bị cáo Cát không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ban Thị C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Ban Thị C; cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, h, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Ban Thị C 04 (bốn) năm tù về tội "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ". THi hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ban Thị C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết tHi hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam tỉnh Hà Giang;
- Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo Cát (theo địa chỉ)
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ph Hạnh